

Số: 04/2022/QĐST - DS

Bảo Thắng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về Việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về Việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về Việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không V phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N - Sinh năm: 1975 và ông Phạm Văn T – Sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T là bà Bùi Thị N.

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Trịnh Quang L – Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Chị Thèn Thụy V – Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Trịnh Quang L và chị Thèn Thụy V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn T số tiền gốc đã vay còn nợ là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng chẵn*), quy phân cụ thể như sau:

Anh Trịnh Quang L phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn T số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*).

Chị Thèn Thụy V phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn T số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*).

Anh Trịnh Quang L và chị Thèn Thụy V không phải trả lãi đối với số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Anh Trịnh Quang L phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Chị Thèn Thụy V phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn T 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Bùi Thị N đã nộp theo biên lai số 0002946 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên